

Bản án số: 07/2020/DS-PT
Ngày 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Cao Đức Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLPT-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Đăng Đ, sinh năm 1932; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Đăng L, sinh năm 1967; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Văn Đ, công chức địa chính- xây dựng xã Hoàng Văn Th; vắng mặt.

- Ông Hoàng Đăng K, sinh năm 1968; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; có mặt.

- Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1952; có mặt.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; vắng mặt

Cùng cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn TC, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị H (tức Hứa Thị H), sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn QT, xã QL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Hoàng Thị Đ2, (tức Hứa Thị Đ2), sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn TM (nay là Thôn VT), xã HĐ, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn B, xã HT, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Ông Hoàng Đăng L2, sinh năm 1981; vắng mặt, ủy quyền cho ông Hoàng Đăng L1.

- Bà Trần Thị K, sinh năm 1977; vắng mặt, ủy quyền cho ông Hoàng Đăng L1.

- Bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1935; vắng mặt, ủy quyền cho ông Lý Thanh H1 sinh năm 1960; cư trú tại Thôn P, xã HĐ, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ông Hoàng Đăng L2, bà Trần Thị K, bà Hoàng Thị L3, cùng cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị N (Hoàng Thị Th1), sinh năm 1964; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Ông Nông Ngọc Q, sinh năm 1950; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Ông Hoàng Đăng H2 sinh năm 1964; cư trú tại: Thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Đăng L1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Hoàng Đăng Đ có một thửa đất do ông cha để lại có tên gọi là NP thuộc thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Đăng Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn là các con ông Đ: Ông Hoàng Đăng K, các bà Hoàng Thị D, Hoàng Thị T, Hoàng Thị X, con dâu là bà Nguyễn Thị L trình bày: Từ năm 1935 ông Hoàng Đăng Th2 là bố đẻ ông đã làm nhà ở trên đất, xung quanh nhà làm vườn trồng

các loại cây hoa màu đến năm 1943 gia đình ông chuyển nhà sang xóm NL cùng thôn để ở ngay đối diện thửa đất NP và tiếp tục quản lý nền nhà cũ, canh tác hoa màu. Do nhà ở NL bị cháy nên năm 1963 gia đình ông lại chuyển về ở tại nền nhà cũ tại NP (thửa đất đang tranh chấp) và trồng chè quanh nhà, năm 1966 ông Đ trồng một hàng cây tre, cây mai hình vòng cung để làm ranh giới với đất của bà Hoàng Thị L3 (con trai là Hoàng Đăng L1). Năm 1970 gia đình ông Hoàng Đăng Đ chuyển đến nơi ở mới tại DV, cùng thôn TN cách nền nhà cũ khoảng 100m và vẫn tiếp tục quản lý nền nhà cũ để trồng chè ổn định không có tranh chấp. Đến năm 1990 ông Hoàng Đăng H2 là cháu họ của ông Đ đến xin đất để làm nhà ở, ông Đ đã cho ông Hoàng Đăng H2 khoảng 150m² đất để làm nhà ở cho đến nay, ông Hoàng Đăng H2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích này. Diện tích còn lại do là sườn dốc cao, năm 2004 con dâu ông Đ là bà Nguyễn Thị L đã thuê máy xúc san ủi, mức đất tôn lấp ao cạnh nhà bà Hoàng Thị N để tạo thành mặt bằng như thửa đất đang tranh chấp. Năm 2008 Nhà nước tiến hành đo đạc bản đồ thành thửa 173, diện tích 173,8m², tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th như hiện nay và tiếp tục quản lý, sử dụng đất và trồng 01 cây xoan, 01 cây bưởi.

Năm 2018 ông Hoàng Đăng L1 đến tranh chấp và xây nhà trên thửa đất của gia đình ông. Nay ông và gia đình yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Đăng L1 cùng các thành viên trong gia đình chấm dứt hành vi tranh chấp, yêu cầu giải quyết buộc ông Hoàng Đăng L1 phải tháo dỡ di dời ngôi nhà xây dựng trái phép trên đất để trả lại mặt bằng đất để ông được tiếp tục quản lý sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sở hữu các loại cây trên đất.

Bị đơn ông Hoàng Đăng L1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn là bà Trần Thị K (vợ ông L1), bà Hoàng Thị L3 (mẹ ông L1) cùng các con là Hoàng Thị Đ1, Hoàng Thị Đ2, ông Hoàng Đăng L2 trình bày: Gia đình các ông, bà có 01 khu đất rừng hồi già có tên gọi là đồi Pò ND (tức Vò ND), xóm NP, thuộc thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B là khu đất đang tranh chấp do ông cha để lại, trên đất có 03 ngôi mộ, khu đất đang tranh chấp thuộc một phần của khu rừng hồi nêu trên. Đến năm 1973 hồi già đã chết hết. Năm 1981 chị gái là bà Hoàng Thị H đem hồi con đến trồng vào khu vực hồi già đã chết thì bị ông Hoàng Đăng Đ nhổ phá hết. Sau đó, gia đình bỏ hoang thì ông Hoàng Đăng Đ trồng một hàng tre. Năm 1997, gia đình lấy chuối đến trồng thì bị ông Hoàng Đăng K chặt phá chết hết thì gia đình ông bỏ hoang lần 2. Ông Hoàng Đăng L1 cho ông Hoàng Đăng K và ông B lấy đất để tôn lấp ao, không mất tiền thuê máy xúc mà còn được người lái máy xúc cho bà Hoàng Thị L3 500.000 đồng và tạo thành mặt bằng, bà L3 và các con đều nhất trí đây là tài sản của ông Hoàng Đăng L1. Nay ông Hoàng Đăng Đ đến tranh chấp đòi ông di dời ngôi nhà để trả đất, ông không đồng ý và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Th: Về đất tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã giải quyết từ các năm 2003, 2005 nhưng các bên vẫn tái diễn tranh chấp cho đến nay. Về đất tranh chấp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân và đất nằm

trong quy hoạch khu dân cư nông thôn, đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST, ngày 15-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ các Điều 186, 189, 190, khoản 1 Điều 5, khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các khoản 1, 2 và 5 Điều 166 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, các khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 6 Điều 165 khoản 1 Điều 166 khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đăng Đ cụ thể:

1. Về đất tranh chấp: Ông Hoàng Đăng Đ được quyền quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 173,8m² tại thửa số 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th đo đạc năm 2008, ký hiệu từ điểm A đến B, C, D, địa danh NP, thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp với thửa đất 164 của ông Hoàng Đăng H2 từ điểm A đến B có chiều dài 10,96 mét.

- Phía Đông tiếp giáp với chân tà luy dương từ điểm B đến C có chiều dài là 14,62 mét.

- Phía Tây tiếp giáp với lộ giới Quốc lộ 279 từ điểm A đến D có chiều dài 14,39 mét.

- Phía Nam tiếp giáp với thửa đất 222 của ông Hoàng Đăng Th3 (nay là Hoàng Văn H3) từ điểm C đến D có chiều dài là 13,18mét. (có sơ họa thửa đất tranh chấp ngày 16/8/2019 kèm theo).

2. Về tài sản trên đất: Ông Hoàng Đăng Đ được sở hữu 04 cây xoan, 01 cây bưởi, 01 cây sưa.

3. Buộc ông Hoàng Đăng L1 cùng các thành viên trong gia đình phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 173,8m² tại thửa đất 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và các tài sản trên đất.

4. Buộc ông Hoàng Đăng L1 phải tháo dỡ ngôi nhà di chuyển đi nơi khác để trả lại mặt bằng diện tích đất 173,8m² tại thửa số 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th cho ông Hoàng Đăng Đ tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20-10-2019, ông Hoàng Đăng L1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm:

Công nhận quyền sử dụng của ông Hoàng Đăng L1 đối với toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 173,8m² tại tờ bản đồ 81, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Không chấp nhận yêu cầu tháo dỡ, di dời ngôi nhà của ông đã xây dựng trên diện tích đất tranh chấp.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Đăng L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đăng Đ vì khu đất đang tranh chấp do ông cha để lại cho ông, trên đất có 03 ngôi mộ, khu đất đang tranh chấp thuộc một phần của khu rừng hồi Pò ND, năm 1973 hồi già đã chết hết, năm 1981 chị gái ông là bà Hoàng Thị H được đem hồi con đến trồng tại khu vực hồi già đã chết thì bị ông Hoàng Đăng Đ nhổ phá hết. Sau đó, gia đình ông bỏ hoang thì ông Hoàng Đăng Đ trồng một hàng tre. Đến năm 1997, gia đình ông lấy chuối đến trồng thì bị ông Hoàng Đăng K chặt phá chết hết thì gia đình ông bỏ hoang lần 2.

Ông Hoàng Đăng L1 yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 173,8m² tại tờ bản đồ 81, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho ông và không chấp nhận yêu cầu tháo dỡ, di dời ngôi nhà của ông Hoàng Đăng L1 đã xây trên diện tích đất tranh chấp.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Đăng L1 viết đơn kháng cáo trong thời gian luật định được coi là hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu của ông Hoàng Đăng L1 đưa ra đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đăng Đ vì nguồn gốc đất là của ông cha để lại cho ông trên đất có 03 ngôi mộ, khu đất tranh chấp thuộc một phần rừng hồi Pò ND, năm 1973 rừng hồi già chết hết năm 1981 chị gái ông là và Hoàng Thị H đi trồng hồi con thì bị gia đình nguyên đơn nhổ hết, sau đó gia đình nguyên đơn mới trồng hàng tre nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ; có căn cứ để xác định đất tranh chấp đã được nguyên đơn quản lý, tác động san ủi mặt bằng từ năm 2004 và Tòa án cấp sơ thẩm giao cho nguyên đơn là phù hợp, tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất của người được quản lý sử dụng đất theo qui định của luật đất đai 2013 là thiếu sót; do đó đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bổ sung lời tuyên cho đầy đủ, đúng quy định. Từ phân tích nêu trên đề Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 15-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng cũng đã có ủy quyền và có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, tòa tiến hành xét xử theo qui định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Hoàng Đăng L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[4] Căn cứ Kết quả xem xét thẩm định ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã xác định đất tranh chấp có diện tích 173,8m² thuộc thửa đất số 173, tờ bản đồ số 81 đo đạc năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện B, tên địa danh là NP thuộc thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thửa đất do san ủi sườn đồi tạo thành diện tích tranh chấp; toàn bộ thửa đất 173 có diện tích 173,8m² thuộc tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th có các phía tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp với đất và nhà của ông Hoàng Đăng H2, có chiều dài 10,96 mét.
- Phía Đông tiếp giáp với chân tà luy dương, có chiều dài 14,62 mét.
- Phía Tây tiếp giáp với lộ giới Quốc lộ 279 có chiều dài 14,39 mét.
- Phía Nam tiếp giáp với nhà anh Hoàng Văn H3, có chiều dài là 13,18 mét.

Tình trạng sử dụng đất: Trên đất đã có 04 cây xoan, trong đó 01 cây to và 03 cây xoan nhỏ đã gãy đổ 01 cây, 01 cây buri đã được trồng lâu năm bị chặt mọc tái sinh, 01 cây sưa tự mọc khoảng 2 năm tuổi, 01 ngôi nhà do ông Hoàng Đăng L1 xây dựng dở dang diện tích mặt sàn rộng 24,24m². Theo kết quả định giá về đất có tranh chấp 173,8m² x 54.000đồng = 9.385.200đồng, xoan 2 cây đường kính gốc dưới 5cm x 8.000đồng = 16.000đồng, 01 cây xoan đường kính gốc dưới 5 cm đã tự gãy đổ, lá còn xanh các bên không yêu cầu định giá, 01 cây xoan đường kính gốc trên 30cm là 210.000đồng, 01 cây buri đường kính gốc dưới 5cm có giá là 55.000đồng, 01 cây sưa đường kính gốc dưới 5cm có giá trị là 24.000đồng. Tổng giá đất và các loại cây có tranh chấp có giá trị là 9.690.200đồng. Nhà xây năm 2018 chưa lợp mái có giá trị còn lại là 22.005.033đồng. Xác định 03 ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Đăng L1 nằm ở phía ngoài diện tích đang tranh chấp, phía trên hàng tre của ông Hoàng Đăng Đ (ở phía trên tà luy dương).

[5] Tại công văn số: 1209/UBND-TNMT ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B phúc đáp công văn số 808/CV-TA ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện B cho thấy thửa đất số 173, tờ bản đồ 81 xã Hoàng Văn Th đang tranh chấp chưa có ai đăng ký về thửa đất và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân nào, hiện trạng thửa đất là đất bằng trồng cây hàng năm khác và thuộc đất quy hoạch khu dân cư nông thôn.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Đăng L1 giao nộp cho Tòa án giấy phân chia rừng hồi có chứng thực và một giấy phân quân bằng chữ nho nhưng không có bản dịch. Về giấy phân chia rừng hồi của ông Hoàng Đăng N chia cho con trai là Hoàng Đăng H2 các rừng hồi Khuổi Tầm, rừng hồi

PB (ND) có ghi giáp đường hào, giáp Hoàng Đăng L1 (hàng tre) và giáp đường cái, điều này thể hiện rừng hoi Pò ND giáp hàng tre của ông Hoàng Đăng L1. Còn giấy phân quân bằng chữ nho do ông Hoàng Đăng L1 không cung cấp bản dịch nên không có cơ sở xem xét.

[7] Ý kiến người làm chứng ông Nông Ngọc Q, nguyên là chủ tịch UBND xã Hoàng Văn Th, huyện B là người xác nhận giấy phân chia rừng hoi của ông Hoàng Đăng N cho con là ông Hoàng Đăng H2 đã khẳng định ông H2 được chia 02 rừng hoi: Rừng KT, thuộc thôn TN, xã Hoàng Văn Th không liên quan đến khu vực tranh chấp; Rừng Pò ND có phía Nam giáp đất ông Hoàng Đăng L1 tại hàng tre do ông Hoàng Đăng Đ trồng, đất của ông H4 từ mặt bằng phía trên đồi Pò ND kéo xuống đường cái Quốc lộ 279. Hàng tre do ông Hoàng Đăng Đ trồng để làm ranh giới với đất của ông Hoàng Đăng L1 Khu đất tranh chấp từ năm 1933 gia đình ông Hoàng Đăng Th2 bố ông Hoàng Đăng Đ đã làm nhà ở, sau đó chuyển đi nơi khác ở và sau lại chuyển về ở chỗ cũ, sau mới chuyển đến DV ở nhưng vẫn tiếp tục quản lý sử dụng trông chè.

[8] Ý kiến người làm chứng ông Hoàng Đăng H2 là người được ông Hoàng Đăng Đ cho đất để làm nhà ở đã xác nhận năm 1990 ông H2 có được hỏi bà Hoàng Thị L3 là anh em trong họ xin đất làm nhà, bà L3 đồng ý, sau khi phát quang để cuộc móng làm nhà thì ông H2 phát hiện có mặt bằng cũ, sau khi tìm hiểu thì được biết nền nhà của ông Hoàng Đăng Đ nên ông hoàn đã hỏi xin ông Đ đất để làm nhà, ông Đ đồng ý cho đất làm nhà. phần đất ông Hoàng Đăng H2 sử dụng là thửa 164, diện tích 231,8m², tờ bản đồ xã Hoàng Văn Th tiếp giáp thửa đất số 173 đang tranh chấp. quá trình sử dụng do đất bị sạt lở nên ông có thuê máy mức đất đi nơi khác, nhưng chỉ mức phần sạt lở từ phía dưới hàng tre của ông Hoàng Đăng Đ trở xuống.

[9] Người làm chứng bà Hoàng Thị T1 (vợ ông Hoàng Đăng H4), người được ông Hoàng Đăng N chia rừng hoi Pò ND khẳng định đất rừng hoi Pò ND không liên quan gì đến phần đất tranh chấp, phía nam giáp hàng tre, phía tây mới là đất của gia đình tiếp giáp đường cái quốc lộ 279, từ trước bà đã thấy khu vực đất tranh chấp hiện nay có hàng tre do ông Hoàng Đăng Đ trồng, phía dưới hàng tre bỏ hoang, phía trên hàng tre là mồ mả của ông Hoàng Đăng L1. Bà Hoàng Thị H5 trình bày bà lấy chồng và sinh sống tại thôn TN, xã Hoàng Văn Th từ năm 1953, gia đình bà cũng có rừng hoi tại DV gần với đất tranh chấp giữa ông Hoàng Đăng Đ và ông Hoàng Đăng L1 (con bà Hoàng Thị L3), bà công nhận gia đình bà L3 có rừng hoi già khoảng 10 cây ở khu vực từ hàng tre của ông Hoàng Đăng Đ trồng, phía sau nhà ông Hoàng Đăng H2 trở lên phía trên, 03 ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Đăng L1 ở ngang với rừng hoi. Ở khu vực từ hàng tre của ông Hoàng Đăng Đ trồng trở xuống đến đường cái không có cây hoi, chỉ có 01 nền nhà của nhà ông Hoàng Đăng Đ, bà có nhìn thấy ông Hoàng Đăng Đ trồng thuốc lá tại nền nhà cũ.

[10] Về cây cối trên đất tranh chấp bị đơn ông Hoàng Đăng L1 cho rằng do tự mọc, nguyên đơn ông Hoàng Đăng Đ cho rằng cây xoan to và cây bưởi do ông trồng, các cây xoan nhỏ và cây sưa tự mọc, do các bên không chứng minh

được, cấp sơ thẩm căn cứ vào việc chủ sử dụng đất thực tế để giao tài sản trên đất cho người quản lý sử dụng là hợp tình, hợp lý đúng quy định của pháp luật

[11] Đối với việc xây dựng nhà trái phép của bị đơn, khi có tranh chấp xảy ra, UBND xã Hoàng Văn Th đã 3 lần lập biên bản vi phạm hành chính vào các ngày 11; 21 và 28-5-2018 và yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình để chờ giải quyết, nhưng bị đơn vẫn cố tình xây hoàn thiện phần tường nhà và lán nền, đây là hành vi cố tình xây dựng trái phép. Lỗi hoàn toàn thuộc phía gia đình bị đơn do đó mọi thiệt hại do phá dỡ di dời chuyển đi nơi khác trả lại mặt bằng cho gia đình nguyên đơn phía bị đơn tự chịu.

[12] Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan nên đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Đăng L1, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, nhưng do cấp sơ thẩm có thiếu sót không tuyên nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất của người được quản lý sử dụng đất theo qui định của luật đất đai 2013, nên cần bổ sung lời tuyên tại cấp phúc thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Đăng L1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Đăng L1; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 15-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ Điều 17; khoản 1, 2 Điều 26; ; Điều 166; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai. Điều 163, 164, 166 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 165; Điều 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Đăng Đ cụ thể:

Ông Hoàng Đăng Đ được quyền quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 173,8m² tại thửa số 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th huyện B, tỉnh Lạng Sơn đo đạc năm 2008, ký hiệu từ điểm A đến B, C, D, địa danh NP, thôn TN, xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có các phía tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp với thửa đất 164 của ông Hoàng Đăng H2 từ điểm A đến B có chiều dài 10,96m.

- Phía Đông tiếp giáp với chân tà luy dương từ điểm B đến C có chiều dài là 14,62m.

- Phía Tây tiếp giáp với lộ giới Quốc lộ 279 từ điểm A đến D có chiều dài 14,39m.

- Phía Nam tiếp giáp với thửa đất 222 của ông Hoàng Đăng Th3 (nay là Hoàng Văn H3) từ điểm C đến D có chiều dài là 13,18m. (có sơ họa thửa đất tranh chấp ngày 16-8-2019 kèm theo).

Ông Hoàng Đăng Đ có nghĩa vụ kê khai thực hiện quyền của người sử dụng đất.

2. Về tài sản trên đất: Ông Hoàng Đăng Đ được sở hữu 04 cây xoan, 01 cây bưởi, 01 cây sưa.

3. Buộc ông Hoàng Đăng L1 cùng các thành viên trong gia đình phải chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 173,8m² tại thửa đất 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và các tài sản trên đất.

4. Buộc ông Hoàng Đăng L1 phải tháo dỡ ngôi nhà di chuyển đi nơi khác để trả lại mặt bằng diện tích đất 173,8m² tại thửa số 173, tờ bản đồ số 81 xã Hoàng Văn Th, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho ông Hoàng Đăng Đ tiếp tục quản lý, sử dụng.

5. Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Đăng L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; xác nhận ông Hoàng Đăng L1 đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng, án phí số AA/2015/0000675 ngày 19-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18-02-2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

Lê Xuân Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn